

HỢP ĐỒNG ỦY THÁC XUẤT KHẨU

SỐ... /HĐKTXXK

Hôm nay ngày... tháng... năm... tại... chúng tôi gồm có

BÊN ỦY THÁC

- Tên doanh nghiệp.....
- Địa chỉ trụ sở chính
- Điện thoại..... Telex..... Fax.....
- Tài khoản số:..... mở tại ngân hàng.....
- Đại diện là ông (bà) Chức vụ.....
- Giấy ủy quyền số..... (nếu có)

Viết ngày..... tháng..... năm.....do..... chức vụ..... ký

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên A

BÊN NHẬN ỦY THÁC

- Tên doanh nghiệp.....
- Địa chỉ trụ sở chính
- Điện thoại..... Telex..... Fax.....
- Tài khoản số:..... mở tại ngân hàng.....
- Đại diện là ông (bà) Chức vụ.....
- Giấy ủy quyền số..... (nếu có)

Viết ngày..... tháng..... năm Do.....Chức vụ..... ký

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên B

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc uỷ thác

1. Bên A uỷ thác cho bên B xuất khẩu những mặt hàng sau:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng:.....

Tổng giá trị tính theo tiền Việt Nam (bằng chữ):.....

3. Tổng giá trị tính theo ngoại tệ (bằng chữ):.....

Điều 2: Quy cách phẩm chất hàng hoá

1. Bên B có trách nhiệm hướng dẫn trước cho bên A về tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, tiêu chuẩn kiểm dịch, bao bì, cách chọn mẫu để chào hàng v.v... ngay từ khi sản xuất, chế biến.
2. Bên A phải cung cấp cho bên B các tài liệu cần thiết về qui cách, phẩm chất, mẫu hàng... để chào bán.
3. Bên A phải chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá (nếu có sự sai lệch so với nội dung chào hàng) đồng thời chịu trách nhiệm về số lượng hàng hoá bên trong bao bì, trong các kiện hàng hoặc container do bên A đóng, khi hàng đến tay bên ngoài.

Điều 3: Quyền sở hữu hàng xuất khẩu

- 1) Hàng hoá uỷ thác xuất khẩu là tài sản thuộc sở hữu của bên A cho đến khi hàng đó được bên A chuyển quyền sở hữu cho khách hàng nước ngoài. Trong bất cứ giai đoạn nào, bên B cũng không có quyền sở hữu số hàng uỷ thác này.
- 2) Bên B phải tạo điều kiện cho bên A được tham gia cùng giao dịch, đàm phán với bên nước ngoài về việc chào bán hàng hoá của mình.
- 3) Mỗi lô hàng bày bên A cam đoan chỉ uỷ thác cho bên B là đơn vị có chức năng xuất nhập khẩu tiến hành chào hàng và xuất khẩu kể từ ngày... tháng... năm... , nếu sau đó bên A lại chuyển quyền sở hữu lô hàng uỷ thác này cho đơn vị khác hoặc dùng nó để gán nợ, để thế chấp, cầm cố bảo lãnh tài sản trong các hợp đồng khác mà không được sự đồng ý của bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Điều 4: Vận chuyển, giao dịch xuất khẩu số hàng đã uỷ thác

- 1) Bên A có trách nhiệm vận chuyển hàng tới địa điểm và theo đúng thời gian bên B đã hướng dẫn là:
- Địa điểm.....
- Thời gian: hàng phải có trước.....giờ ngày...../...../.....
- 2) Bên B có trách nhiệm khẩn trương giao dịch xuất khẩu hàng hoá trong thời gian ... ngày (kể từ ngày bên A báo đã chuẩn bị đủ các yêu cầu về hàng hoá thoả thuận với bên B). Nếu không giao dịch được trong thời gian nói trên, bên B phải thông báo ngay cho bên A biết để xử lý lô hàng đó.
- 3) Bên B có trách nhiệm xuất khẩu hàng hoá với điều kiện có lợi nhất cho bên A (về giá cả cao, khả năng thanh toán nhanh bằng ngoại tệ mạnh .v.v...).

Điều 5: Thanh toán tiền bán hàng

- 1) Bên B có trách nhiệm cung cấp cho ngân hàng (ngoại thương)... tại... những tài liệu cần thiết để tạo lợi nhuận cho bên A nhận được ngoại tệ do bên nước ngoài thanh toán một cách nhanh chóng nhất.
- 2) Bên A được quyền sử dụng ngoại tệ đó theo quy định của Nhà nước, bên B không có quyền trong việc sở hữu số ngoại tệ này.

Điều 6: Giải quyết rủi ro

Bên A phải chịu thiệt thòi về những rủi ro trong quá trình uỷ thác xuất khẩu lô hàng trên nếu bên B chứng minh là họ không có lỗi và đã làm đầy đủ mọi trách nhiệm bồi thường ở người thứ ba (là người có lỗi gây rủi ro như làm đổ vỡ, cháy... hàng hoá uỷ thác xuất khẩu). Trường hợp này người thứ ba thực hiện nghĩa vụ bồi thường trực tiếp cho bên A.

Điều 7: Trả chi phí uỷ thác

- 1) Bên A phải thanh toán cho bên B tổng chi phí uỷ thác theo mức qui định của Nhà nước (có thể do hai bên thoả thuận).

Số tiền chi phí uỷ thác mặt hàng.....(thứ nhất) là... đồng

-(thứ hai) là đồng

-(thứ ba) là đồng

Tổng chi phí uỷ thác là: (số)..... đồng. (Bằng chữ).....

- 2) Thanh toán theo phương thức.....(có thể chuyển khoản, tiền mặt v.v...)

Điều 8: Trách nhiệm của các bên trong thực hiện

1. Trường hợp hàng hoá bị khiếu nại do những sai sót của bên A thì bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách nước ngoài theo kết quả giải quyết cùng với bên B.
2. Bên B có trách nhiệm làm đủ những công việc cần thiết hợp lý để giải quyết những khiếu nại khi khách hàng nước ngoài phát đơn, kể cả trường hợp hàng hoá uỷ thác xuất khẩu có tổn thất vì gặp rủi ro trên, cũng phải chịu trách nhiệm vật chất theo phần lỗi của mình.
3. Khi xác định phần lỗi phải bồi thường thiệt hại vật chất thuộc trách nhiệm của bên A thì bên B có nghĩa vụ gửi những tài liệu pháp lý chứng minh đến ngân hàng ngoại thương khu vực là... (nơi bên A mở tài khoản để nhận thanh toán ngoại tệ) để ngân hàng này trích tài khoản của bên A, trả bồi thường cho khách hàng nước ngoài, đồng thời bên B phải thông báo cho bên A biết.
4. Nếu bên B thực hiện nội dung hướng dẫn không cụ thể về hàng hoá sai yêu cầu mà khách hàng đưa ra, gây thiệt hại cho bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại thực tế đã gây ra cho bên A do hàng hoá không xuất khẩu được.
5. Bên A không chấp hành đúng thời gian và địa điểm giao nhận hàng theo hướng dẫn của bên B, dẫn tới hậu quả bị bên khách hàng nước ngoài phạt hợp đồng với bên B và bắt bồi thường các khoản chi phí khác như cảng phí, tiền thuê phương tiện vận tải v.v... thì bên A chịu trách

nhiệm bồi thường thay cho bên B. Nếu lỗi này do bên B hướng dẫn sai thời gian, địa điểm giao nhận hàng thì bên B phải chịu bồi thường trực tiếp cho khách hàng nước ngoài.

6. Nếu bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán chi phí uỷ thác do trả chậm so với thoả thuận, bên B được áp dụng mức phạt lãi suất tín dụng quá hạn theo qui định của ngân hàng nhà nước là... % ngày (hoặc tháng) tính từ ngày hết thời hạn thanh toán.

7. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới...% giá trị phần hợp đồng đã ký.

8. Những vi phạm trong hợp đồng này mà hai bên gây ra cho nhau (nếu không liên quan đến bồi thường vật chất cho bên nước ngoài) xảy ra, trường hợp có một bên gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng này.

Điều 9: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì mới đưa vụ tranh chấp ra Toà án giải quyết.

3. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra, xác minh và lệ phí toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 10: Các thoả thuận khác (nếu cần)

Điều 11: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng vào lúc... giờ ngày...

Hợp đồng này được làm thành... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ.... bản.

Gửi cơ quan... bản

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

Ký tên

(Đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

Ký tên

(Đóng dấu)